BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG - LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/CTrPH-LHHVN-BNNMT	*HàNội, ngày 10 tháng 5 năm 2025*

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

Thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường giai đoạn 2025-2030 theo tinh thần nghị quyết số 57-NQ/TW

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (viết tắt là Nghị quyết số 03/NQ-CP) và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 193/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ NN&MT);

Căn cứ Quyết định số 1795/QĐ-TTg ngày 21/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn Điều lệ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam);

Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Chương trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường giai đoạn 2020 - 2025 giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Liên hiệp Hội Việt Nam *(Chương trình số 01/CTrPH-BTNMT-LHHVN ngày 09/01/2020)*; Chương trình phối hợp xây dựng nông thôn mới giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Liên hiệp Hội Việt Nam *(Chương trình số 3407/CTrPH-BNN-LHHVN ngày 05/10/2012)* và Chương trình Phối hợp hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2014 -2020 giữa Liên hiệp Hội Việt Nam và Tổng cục Lâm nghiệp *(Chương trình ngày 18/6/2014)*,

Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Liên hiệp Hội Việt Nam thống nhất ký kết Chương trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường giai đoạn 2025 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xây dựng và phát triển mối quan hệ hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Liên hiệp Hội Việt Nam trên cơ sở phát huy tiềm năng của mỗi bên và huy động các nguồn lực để hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu,đột phá phát triển khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo công nghệ và chuyển đổi số; phát huy tối đa tiềm lực trí tuệ của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ thuộc mọi thành phần kinh tế phục vụ cho lĩnh vực sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường.

b) Nâng cao hiệu quả phối hợp thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường của Liên hiệp Hội Việt Nam, các hội thành viên và các đơn vị trực thuộc với các cơ quan, đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhằm tạo dựng, thúc đẩy phong trào thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương, góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên; đề xuất, kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy được vai trò của các nhà khoa học, các hội thành viên, tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng tuần hoàn, bền vững.

2. Yêu cầu

a) Việc phối hợp phải căn cứ vào các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và môi trường, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi bên, đảm bảo kịp thời, thiết thực, khả thi, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Nội dung phối hợp phải cụ thể, phân công trách nhiệm mỗi bên rõ ràng

nhằm phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Liên hiệp Hội Việt Nam trong triển khai các nội dung của Chương trình phối hợp; hợp tác trong giải quyết công việc, tạo thêm điều kiện và nguồn lực để Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Liên hiệp Hội Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Việc tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp này là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các hội thành viên, đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam từ Trung ương đến địa phương.

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP

Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ tập trung thực hiện các nội dung phối hợp dưới đây:

1. Liên hiệp Hội Việt Nam và Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của các chuyên gia, nhà khoa học, của mỗi người dân, từng gia đình, cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh nắm vững và thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Tiếp tục xây dựng, phát hiện và nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả của các hội thành viên, tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam và cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thực hiện nếp sống văn minh, vệ sinh môi trường, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học.

3. Phối hợp bố trí, huy động nguồn lực phục vụ hoạt động nghiên cứu, đột phá phát triển khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, quản lý môi trường, sự cố môi trường, xử lý và tái chế chất thải nông nghiệp, rác thải nhựa, cải thiện môi trường và hệ sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Tạo điều kiện và phát huy vai trò, tiềm năng, lợi thế của các Hội chuyên ngành và tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường để cùng Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng hiệu quả, hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

5. Liên hiệp Hội Việt Nam phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tham gia chỉ đạo, giới thiệu hoặc cử chuyên gia tham gia các đoàn kiểm tra, giám

sát và phản biện xã hội phục vụ nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

6. Phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, đề án, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường từ nguồn kinh phí sử dụng ngân sách nhà nước, nguồn viện trợ nước ngoài và các nguồn hợp pháp khác; tăng cường trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

7. Phối hợp triển khai hoạt động hợp tác quốc tế về nông nghiệp và môi trường.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Liên hiệp Hội Việt Nam thống nhất nội dung, kế hoạch hợp tác hàng năm; hướng dẫn ngành Nông nghiệp và Môi trường các cấp phối hợp với các hội thành viên và đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam ở Trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch, hỗ trợ hoạt động tuyên truyền, vận động, xây dựng mô hình điểm, giám sát việc quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

b)Tham mưu Chính phủ các nguồn lực cần thiết để thực hiện Chương trình phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Liên hiệp Hội Việt Nam, xây dựng các mô hình cộng đồng tự quản về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, tuyên dương, khen thưởng, phục vụ công tác truyền thông.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị chức năng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Sở NN&MT thực hiện Chương trình phối hợp này và xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường với các Hội ngành toàn quốc hoạt động trong cùng lĩnh vực, các Liên hiệp Hội tỉnh, thành phố và tổ chức KH&CN trực thuộc của Liên hiệp Hội Việt Nam.

d) Chủ trì phối hợp với Liên hiệp Hội Việt Nam tổ chức các hội thảo, hội nghị, diễn đàn về nông nghiệp và môi trường; tiếp nhận ý kiến góp ý,phản biện xã hội của Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên đóng góp vào việc xây dựng, hoàn thiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

đ) Chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường các cấp phối hợp với các hội thành viên, các đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam cùng cấp đẩy mạnh công tác giám sát, kiến nghị xử lý kịp thời các sự cố, hành vi gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, xâm hại tài nguyên thiên nhiên và giải quyết các mâu thuẫn, xung đột lợi ích về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên có quan hệ đến cộng đồng dân cư.

2. Đối với Liên hiệp Hội Việt Nam

a) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thống nhất nội dung, kế hoạch hợp tác hàng năm; chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình phối hợp này đến Liên hiệp Hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tổng hội, Hiệp hội, Hội khoa học và kỹ thuật ngành toàn quốc và các tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam; huy động sự tham gia tích cực, trách nhiệm của đội ngũ trí thức KH&CN trong việc thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp.

b) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường ở địa phương và các cơ quan khác có liên quan thực hiện hiệu quả các hoạt động xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường.

c) Chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam huy động nguồn lực từ các tổ chức trong nước và quốc tế thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát triển cộng đồng trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu.

d) Tham gia cùng Bộ Nông nghiệp và Môi trường điều tra, khảo sát hiện trạng môi trường và các tác động tới môi trường phục vụ cho việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật về nông nghiệp, bảo vệ môi trường, xây dựng quy hoạch, kế hoạch về nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường.

đ) Đề xuất và chủ trì, phối hợp triển khai các dự án, mô hình bảo vệ môi trường, công nghệ xử lý môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; tư vấn, phản biện, giám định xã hội các vấn đề về nông nghiệp, môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

e) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục bảo vệ môi trường; tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật và công nghệ về nông nghiệp, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cho các hội thành viên, các tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam và cộng đồng.

g) Phối hợp, tham gia các hoạt động kiểm tra, giám sát của Bộ NN&MT hoặc chủ trì xây dựng kế hoạch, nội dung giám sát và phản biện xã hội trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý nông nghiệp, phát triển nông thôn, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ làm việc

a) Duy trì thường xuyên quan hệ trao đổi thông tin và định kỳ làm việc liên tịch giữa lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và lãnh đạo Liên hiệp Hội Việt Nam để giải quyết kịp thời những tồn tại, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình phối hợp.

b) Hằng năm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng Liên hiệp Hội Việt Nam phối hợp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan ở Trung ương và địa phương xây dựng báo cáo đánh giá kết quả, tình hình thực hiện Chương trình phối hợp và xây dựng kế hoạch thực hiện trong những năm tiếp theo.

2. Đầu mối quan hệ phối hợp

a) Vụ Khoa học và Công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế của Liên hiệp Hội Việt Nam là các đơn vị đầu mối quan hệ phối hợp, giúp lãnh đạo hai bên chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp này.

b) Các đơn vị quản lý chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trao đổi, phối hợp với Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế của Liên hiệp Hội Việt Nam để tham mưu cho lãnh đạo hai bên chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình phối hợp.

3. Cơ chế tài chính phục vụ hoạt động phối hợp

a) Hai bên có trách nhiệm chủ động chỉ đạo lập kế hoạch ngân sách, bố trí kinh phí hàng năm hoặc huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp ở trong nước và quốc tế để thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Chương trình phối hợp, nhất là Kế hoạch phối hợp hoạt động cụ thể hằng năm đã được lãnh đạo hai bên thống nhất hoặc theo định kỳ.

b) Việc sử dụng kinh phí sẽ được triển khai theo từng nhiệm vụ hoặc hoạt động cụ thể được hai bên thỏa thuận và thống nhất theo quy định của Nhà nước.

c) Hai bên thống nhất về nguyên tắc sự cần thiết hợp tác trong huy động, tranh thủ sử dụng các nguồn lực tài chính khác để phục vụ cho việc thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ chung theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào Chương trình phối hợp này, các hội thành viên và đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường ở Trung ương, địa phương nghiên cứu, cụ thể hoá nội dung phối hợp phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả, hình hình thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Liên hiệp Hội Việt Nam định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu).

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Vụ Khoa học và Công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế của Liên hiệp Hội Việt Nam phối hợp nắm bắt tình hình, tổng hợp thông tin, kịp thời báo cáo, phản ánh tới lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và lãnh đạo Liên hiệp Hội Việt Nam để xem xét, điều chỉnh.

V. HIỆU LỰC

1. Chương trình phối hợp được thực hiện trong giai đoạn 2025-2030, có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trước khi hết hạn 06 (sáu) tháng, Hai Bên tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện và trao đổi thống nhất bằng văn bản về việc gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung Chương trình phối hợp đảm bảo phù hợp với định hướng hợp tác tại thời điểm đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Hai Bên có thể thỏa thuận bằng văn bản để sửa đổi, bổ sung nội dung Chương trình phối hợp cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Các nội dung sửa đổi, bổ sung phải bằng văn bản và là một phần không tách rời của Chương trình hợp tác, có hiệu lực sau khi được Hai Bên thống nhất, ký kết.

4. Chương trình phối hợp là cơ sở để Hai Bên phối hợp xây dựng và triển khai các hoạt động cụ thể, không phải là hợp đồng ràng buộc về nghĩa vụ tài chính hay pháp lý. Mọi hoạt động cụ thể trong khuôn khổ Chương trình hợp tác sẽ được triển khai thông qua các kế hoạch hoặc thỏa thuận riêng theo từng nội dung hợp tác.

5. Chương trình phối hợp được lập thành 02 (hai) bản gốc, mỗi Bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau để làm căn cứ phối hợp, tổ chức thực hiện./.

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM **CHỦ TỊCH**	**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** **KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG**
Phan Xuân Dũng	**Phùng Đức Tiến**

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Liên hiệp Hội Việt Nam;
- Các Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Các Hội ngành toàn quốc, Liên hiệp Hội tỉnh, thành phố, tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc LHHVN và Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, Vụ KH&CN Bộ NN&MT;
  VT, Ban KH&HTQT LHHVN.

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN CÔNG NGHỆ VÀ SỨC KHỎE

Số: 16 /VCNSK
V/v: Triển khai Đề án Phổ biến Ứng dụng Công nghệ Nước sạch ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2026

Kính gửi: - UBND các xã/phường thuộc tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình phối hợp số 01/CTrPH-LHHVN-BNNMT ngày 10/5/2025 giữa Bộ Nông nghiệp & Môi trường với Liên hiệp Các Hội Khoa học & Kỹ thuật Việt Nam về việc thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường giai đoạn 2025–2030 theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Viện Công nghệ và Sức khỏe là tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp Các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được giao, Viện tiến hành xây dựng và chủ trì thực hiện Đề án Phổ biến Ứng dụng Công nghệ Nước sạch tại khu vực nông thôn Việt Nam (gọi tắt là đề án 116) được phê duyệt theo Quyết định số 116/QĐ-VCNSK ngày 05/02/2025 của Viện Công nghệ và Sức khỏe với mục tiêu:

Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước sạch.

Xây dựng mô hình sử dụng nước sạch bền vững, có sự tham gia của chính quyền địa phương, doanh nghiệp và tổ chức xã hội.

Cung cấp giải pháp công nghệ lọc nước tiên tiến, đảm bảo nước sạch đạt tiêu chuẩn cho người dân nông thôn.

Hỗ trợ tài chính từ Quỹ Phát triển Công nghệ Nước sạch để các hộ gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn tiếp cận công nghệ xử lý nước sạch.

Với tình trạng ô nhiễm nguồn nước vẫn đang là thực trạng đáng lo ngại tại nhiều địa phương, đặc biệt là ở các khu vực nông thôn, chúng tôi mong muốn phối hợp với sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức hoạt động nghiên cứu khảo sát, đánh giá thực trạng nguồn nước ăn uống ở khu vực nông thôn.

Phối hợp với chính quyền xã/phường để phổ biến và triển khai mô hình sử dụng nước sạch bền vững cho các hộ gia đình tại địa phương.

Chúng tôi tin rằng, với sự hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đề án 116 sẽ góp phần mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Viện Công Nghệ và Sức Khỏe kính mong nhận được sự quan tâm và phối hợp của quý cơ quan để sớm triển khai đề án trên địa bàn tỉnh.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ: Viện Công nghệ và Sức khỏe

Địa chỉ: Số L7 - 45, Khu đô thị Athena Fulland, P. Định Công, TP. Hà Nội.

Đ/c. Đặng Ngọc Chung - Cán bộ Ban Quản lý đề án 116

Điện thoại: 035.329.2898

Trân trọng!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu VP Viện.*

VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Hữu Thi